

Số: 105 /NQ-HĐND

Kỳ Anh, ngày 05 tháng 01 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Thông qua một số chính sách thực hiện  
Đề án khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn  
và xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2023**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN KỶ ANH  
KHÓA XXVI, KỲ HỌP THỨ 16**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật bổ sung, sửa đổi một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính  
quyền địa phương;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính  
phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp,  
nông thôn; Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính  
phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu  
thụ sản phẩm nông nghiệp; Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của  
Chính phủ về Khuyến nông; Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của  
Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 35/2015/NĐ-CP ngày  
13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;*

*Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 899/QĐ-TTg  
ngày 10 tháng 6 năm 2013 phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo  
hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; Quyết định số 1600/QĐ-  
TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây  
dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07  
tháng 5 năm 2018 về phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-  
2020;*

*Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/HU, ngày 28/12/2020 của Ban Chấp hành đảng  
bộ huyện về tăng cường sự lãnh đạo xây dựng nông thôn mới đến năm 2025 và xây  
dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023.*

*Xét Tờ trình số 204/TTr-UBND ngày 28/12/2020 của Ủy ban nhân dân huyện; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

### **Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi: Các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Kỳ Anh trong giai đoạn từ 2021 – 2023.

2. Đối tượng áp dụng: Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện các hoạt động thuộc phạm vi điều chỉnh tại Khoản 1 Điều này sản xuất, kinh doanh các loại cây, con thuộc danh mục sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực theo vùng sinh thái theo quy định của UBND huyện (*tại mục 4.3, 4.4 (Điều 4), Điều 5, Điều 6 và Điều 7 của Nghị quyết này không áp dụng thuộc danh mục sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực theo vùng sinh thái*).

### **Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ**

1. Mỗi chính sách chỉ được hỗ trợ một lần cho một đối tượng thụ hưởng và khi hoàn thành, đưa vào hoạt động, chưa có chính sách, chương trình, dự án khác của trung ương, tỉnh và huyện hỗ trợ (*trừ các điều khoản được quy định cụ thể trong Nghị quyết này*). Trường hợp các văn bản có cùng nội dung hỗ trợ thì chỉ được thụ hưởng mức hỗ trợ cao nhất của một trong các chính sách hiện hành.

2. Đối tượng không có hộ khẩu thường trú trên địa bàn nơi sản xuất, kinh doanh thì vẫn được hỗ trợ theo quy định và được thực hiện tại địa bàn nơi đầu tư sản xuất, kinh doanh (*trừ chính sách hỗ trợ nuôi ong*).

3. Quản lý, sử dụng kinh phí đúng đối tượng, mục đích, đảm bảo hiệu quả, theo đúng quy định quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước. Các trường hợp sử dụng kinh phí hỗ trợ sai mục đích sẽ bị thu hồi.

### **Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện**

Ngân sách huyện đảm bảo 100% cho thực hiện chính sách theo Nghị quyết này (*trừ nội dung chính sách hỗ trợ giống lúa mới theo Nghị định 62/2019/NĐ-CP*).

### **Điều 4. Các chính sách hỗ trợ khuyến khích phát triển nông nghiệp**

#### **4.1 Hỗ trợ sản xuất lúa**

a. Tổ chức, cá nhân sản xuất lúa hàng hóa, sử dụng cùng một giống cấp xác nhận 1 trở lên, có quy mô tối thiểu 10 ha liền vùng, được cơ quan chuyên môn cấp huyện thẩm định phương án, được hỗ trợ 40% tiền mua giống, tối đa 1.200.000 đồng/ha.

b. Tổ chức, cá nhân thực hiện phá ô thửa nhỏ hình thành ô thửa lớn, sản xuất lúa cánh đồng lớn sử dụng một giống, quy mô tối thiểu 5 ha liền vùng và diện tích trung bình tối thiểu 0,3 ha/thửa, có phương án được cơ quan cấp huyện phê duyệt, được hỗ trợ kinh phí phá bỏ bờ thửa, di dời các vật cản, cải tạo làm phẳng mặt ruộng, mức hỗ trợ 3.000.000 đồng/ha; riêng đối với cánh đồng áp dụng giống mới được hỗ trợ thêm 50% kinh phí mua giống mới, mức hỗ trợ tối đa 1.500.000 đồng/ha (*thực hiện theo quy định tại Nghị định 62/2019/NĐ-CP*) và 30% kinh phí mua phân bón tổng hợp NPK chuyên dùng cho cây lúa, phân hữu cơ vi sinh cải tạo đất, tối đa 2.000.000 đồng/ha.

#### 4.2 Hỗ trợ sản xuất sản công nghiệp

Tổ chức, cá nhân trồng sản công nghiệp liên kết với nhà máy chế biến tinh bột sắn trên địa bàn huyện (*liên kết khâu giống và tiêu thụ sản phẩm*), quy mô tối thiểu từ 01 ha liền vùng trở lên, được hỗ trợ 40% kinh phí mua phân bón tổng hợp NPK chuyên dùng cho cây trồng cạn, tối đa 2.000.000 đồng/ha.

#### 4.3 Hỗ trợ sản xuất cây ăn quả

Tổ chức, cá nhân đầu tư trồng cây ăn quả trong các loại: Cam, chanh, bưởi Da Xanh, bưởi Diễn, bưởi Phúc Trạch, chanh leo (*có liên kết tiêu thụ sản phẩm*), Na, Nhãn, Thanh Long, Mít, Táo, Ổi; có diện tích liền vùng tối thiểu 0,3 ha và mỗi vùng trồng tối đa 2 loại cây; được cơ quan chuyên môn cấp huyện thẩm định phương án; được hỗ trợ kinh phí cải tạo đất, mua cây giống, mức hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha, tối đa 60.000.000 đồng/tổ chức, cá nhân.

#### 4.3 Hỗ trợ sản xuất rau, củ, quả

a. Tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất rau, củ, quả ứng dụng công nghệ trồng trong nhà lưới, nhà màng, trồng thủy canh theo thiết kế định hình của ngành chuyên môn, có diện tích tối thiểu 500 m<sup>2</sup>, được cơ quan chuyên môn cấp huyện thẩm định phương án, được hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà lưới, nhà màng, mức hỗ trợ 150.000 đồng/m<sup>2</sup>, tối đa 150.000.000 đồng/tổ chức, cá nhân.

b. Tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất các loại cây có tính chất đặc thù vùng miền như: Sắn Dây, khoai Vạc, khoai Từ, Nghệ, Gừng, Kiệu; có diện tích liền vùng tối thiểu 0,3 ha; có phương án sản xuất được UBND xã xác nhận; được hỗ trợ kinh phí cải tạo đất, mua phân bón, với mức 30.000.000 đồng/ha, tối đa 60.000.000 đồng/tổ chức, cá nhân.

#### 4.4 Hỗ trợ chăn nuôi lợn

a. Tổ chức, cá nhân chăn nuôi lợn thương phẩm quy mô ổn định từ 50 đến dưới 200 con, xây dựng mới chuồng trại đúng quy định, đảm bảo vệ sinh môi trường và áp dụng quy trình chăn nuôi an toàn dịch bệnh, được hỗ trợ kinh phí xây dựng chuồng trại: Quy mô từ 50 con đến 100 con hỗ trợ 20.000.000 đồng; từ 100 con trở lên hỗ trợ 200.000 đồng/con, tối đa 40.000.000 đồng/tổ chức, cá nhân.

b. Tổ chức, cá nhân nuôi lợn nái cấp bố mẹ có quy mô ổn định từ 10 con đến 20 con, xây dựng mới chuồng trại đúng quy định, đảm bảo vệ sinh môi trường và áp dụng quy trình chăn nuôi an toàn dịch bệnh, được hỗ trợ kinh phí mua lợn giống với mức 3.000.000 đồng/con, tối đa 45.000.000 đồng/tổ chức, cá nhân.

#### 4.5 Hỗ trợ chăn nuôi trâu, bò, cải tạo giống bò

a. Tổ chức, cá nhân chăn nuôi trâu, bò xây dựng mới chuồng trại đúng quy định, đảm bảo vệ sinh môi trường, trồng cây thức ăn chăn nuôi, được hỗ trợ kinh phí xây dựng chuồng trại:

- Chăn nuôi trâu, bò vỗ béo, quy mô ổn định trâu từ 10 con trở lên hoặc bò từ 15 con trở lên, được hỗ trợ 20.000.000 đồng/tổ chức, cá nhân.

- Nuôi nhốt bò chuyên thịt giống bò 3B, giống bò thịt chất lượng cao, quy mô ổn định từ 05 con trở lên, được hỗ trợ 15.000.000 đồng/tổ chức, cá nhân.

- Nuôi bò nái sinh sản chuyên phối tinh giống bò 3B, bò chất lượng cao, quy mô ổn định từ 05 con trở lên, được hỗ trợ 25.000.000 đồng/tổ chức, cá nhân.

b. Hỗ trợ tiền công phối giống bò Zêbu, bò chất lượng cao: 50.000 đồng/con bò có chữa.

#### 4.6 Hỗ trợ chăn nuôi gà, vịt thương phẩm

a. Tổ chức, cá nhân nuôi gà liên kết với doanh nghiệp, quy mô tối thiểu 3.000 con (*không tính gà dưới 30 ngày tuổi*), được hỗ trợ kinh phí xây dựng mới chuồng trại, với mức 30.000.000 đồng/tổ chức, cá nhân.

b. Tổ chức, cá nhân nuôi gà, vịt thương phẩm, quy mô tối thiểu 2.000 con (*không tính gà, vịt dưới 30 ngày tuổi*), được hỗ trợ kinh phí xây dựng mới chuồng trại, với mức 20.000.000 đồng/tổ chức, cá nhân.

#### 4.7. Hỗ trợ nuôi ong

Tổ chức, cá nhân (*có hộ khẩu thường trú trên địa bàn huyện*) nuôi ong lấy mật (*giống ong nội*), quy mô tối thiểu 10 thùng, được hỗ trợ kinh phí mua con giống với mức 500.000 đồng/thùng, tối đa 20.000.000 đồng/tổ chức, cá nhân.

#### 4.8 Hỗ trợ nuôi thâm canh thủy sản mặn, lợ

Tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp ao nuôi với kết cấu bờ ao được vữa bằng hỗn hợp bột đá - xi măng, thực hiện nuôi thâm canh, có quy mô liền vùng, liền ao tối thiểu 0,5 ha/tổ chức, cá nhân, được hỗ trợ kinh phí vữa cứng bờ ao, mức hỗ trợ 50.000.000 đồng/ha, tối đa 100.000.000 đồng/tổ chức, cá nhân.

### **Điều 5. Chính sách hỗ trợ Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP).**

1. Thưởng đối với các sản phẩm tham gia lần đầu đạt chuẩn: Hạng 5 sao thưởng 50.000.000 đồng/sản phẩm, hạng 4 sao thưởng 40.000.000 đồng/sản phẩm, hạng 3 sao thưởng 30.000.000 đồng/sản phẩm.

2. Thưởng đối với nâng cấp, phát triển sản phẩm OCOP: Từ hạng 3 sao lên 4 sao thưởng 20.000.000 đồng/sản phẩm; từ hạng 4 sao lên hạng 5 sao thưởng 30.000.000 đồng/sản phẩm.

### **Điều 6. Chính sách thưởng vườn mẫu**

1. Hộ gia đình xây dựng vườn mẫu đạt chuẩn các tiêu chí theo quy định tiêu chí vườn mẫu của UBND tỉnh, được Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện nghiệm thu, xác nhận, ngoài chính sách thưởng của tỉnh, được huyện thưởng theo kết quả đầu ra, với mức 3.000.000 đồng/vườn.

2. Hộ gia đình xây dựng vườn mẫu đạt chuẩn các tiêu chí theo quy định tiêu chí vườn mẫu của UBND huyện, được Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện nghiệm thu, xác nhận, được hỗ trợ thưởng theo kết quả đầu ra, mức 5.000.000 đồng/vườn.

### **Điều 7. Chính sách thưởng xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu**

1. Xã đạt chuẩn nông thôn mới được thưởng 1.000.000.000 đồng.
2. Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao được thưởng 1.000.000.000 đồng.
3. Xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu được thưởng 1.500.000.000 đồng.

### **Điều 8. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết; hàng năm báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp thường lệ cuối năm.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các vị đại biểu Hội đồng nhân dân huyện thường xuyên giám sát thực hiện Nghị quyết.

3. Thường trực UBMTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội huyện phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên thực hiện đúng, đầy đủ các chính sách được quy định Nghị quyết;

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Kỳ Anh khóa XXVI, kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 05 tháng 01 năm 2021./.

#### **Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh; lãnh đạo UBND tỉnh;
- Sở NN&PTNT, Tài chính;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- TT Huyện ủy, HĐND, UBND;
- Các ban Đảng, UBKT, VP Huyện ủy;
- UBMTTQ và các đoàn thể huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban thuộc UBND huyện;
- TT HĐND, UBND các xã;
- Lưu VP./.

**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Trọng Lý**